TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA-VNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **92**/2017/QĐST-HNGĐ	*Đất Đỏ, ngày 17 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 141/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa:

-*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1980; Địa chỉ: HKTT: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu; Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu.

-*Bị đơn:* Ông Trần Văn L1, sinh năm 1981; Địa chỉ: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84, 116 và điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017 .

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1980; Địa chỉ: HKTT khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu; Chỗ ở hiện nay: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu.

Ông Trần Văn L1, sinh năm 1981; Địa chỉ: khu phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vng Tàu.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Trần Văn L1 thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Bà L, ông L1 có 02 con chung là cháu Trần Huy V, sinh ngày 12/5/2013, hiện đang sống với ông L1 và cháu Trần Huy B, sinh ngày 07/6/2015, hiện đang sống với bà L. Ông L1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Huy V, sinh ngày 12/5/2013 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Huy B, sinh ngày 07/6/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; Bà L, ông L1 không phải cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà L, ông L1 đều có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Bà L, ông L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, trong trường hợp cần thiết theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3.Về tài sản chung: Bà L, ông L1 xác nhận có tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4.Về nợ chung: Bà L, ông L1 không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5.Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng(một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà L, ông L1 mỗi người phải chịu 75.000 đồng(Bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng bà Nguyễn Thị Kim L tự nguyện chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0004180 ngày 29/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ

- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Đất Đỏ;
- UBND thị trấn Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm Phán

Đã ký

Ngô Diệp Lai